TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Ông Nguyễn Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2023/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985, tại: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Lò Thị X; năm 2003 kết hôn với chị Lò Thị T (ly hôn năm 2010); bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý (Bản án này bị cáo đã được xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ tháng 7/2013 đến tháng 7/2014 chấp hành xong, tính đến ngày 01/5/2023 được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/5/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thuý A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/5/2023, Lò Văn L đi bộ từ nhà ra bản Xuân Tre 2, xã Búng Lao để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, Lò Văn L gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết đang đứng ở cạnh đường, qua trao đổi Lò Văn L được người đó bán cho 02 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh túi nilon màu xanh với giá 60.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Lò Văn L cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc đi bộ về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Lò Văn L lấy 01 viên ra sử dụng bằng hình thức đốt hít; 01 viên còn lại Lò Văn L gói lại như cũ cho vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi ngủ. Đến hồi 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi Lò Văn L đang ở trong nhà thì thấy tổ công Công tác vào nhà kiểm tra, yêu cầu có gì liên quan đến ma túy thì giao nộp, Lò Văn L đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 viên Methamphetamie được gói trong mảnh túi nilon màu xanh. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 01/5/2023 tại Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã xác định: 01 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn L có khối lượng là 0,11 gam, gửi toàn bộ vật chứng làm mẫu vật giám định chất ma tuý. Tại bản kết luận giám định số: 724/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,06 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 70/CT-VKSMA ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Methamphetamine (là vật chứng hoàn lại sau giám định); tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kiểm sát viên và Người bào chữa không tranh luận gì.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không tranh luận và hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Ngày 01/5/2023, Lò Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,11 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng. Với hành vi và khối lượng Methamphetamine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ,... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Nhân thân: Tại Bản án số: 123/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thể biện bị cáo Lò Văn L bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ tháng 7/2013 đến tháng 7/2014 chấp hành xong; Tại Thống kê tiền án, tiền sự số: 2692/2023/PV06 ngày 08/5/2023 của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên không thể hiện bị cáo Lò Văn L đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Biên bản xác minh tại Công an xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên ngày 27/6/2023 và qua phần kiểm tra lý lịch của bị cáo tại phiên toà thể hiện bị cáo

Lò Văn L có nhân thân tại Bản án và Thống kê tiền án, tiền sự trên là một người. Bị cáo Lò Văn L đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ tháng 7/2013 đến tháng 7/2014 chấp hành xong, tính đến ngày 01/5/2023 được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Ngày 30/10/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, bản án này bị cáo đã được xóa án tích. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tự giác giao nộp ma tuý nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hình phạt chính: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,06 gam Methamphetamine (là vật chứng hoàn lại sau giám định) thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 túi nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được, vì vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và Người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 01/5/2023).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Methamphetamine (là vật chứng hoàn lại sau giám định); Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2023 giữa Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: Hs, hs THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Châm